

Bản án số: 722/2022/HSPT

Ngày: 29/9/2022

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Xuân Hùng;

Các Thẩm phán: Ông Hồ Đình Trung;

Ông Nguyễn Tiến Dũng.

- Thư ký phiên tòa: Ông Phạm Minh Tùng, Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội: Ông Hoàng Minh Thành, Kiểm sát viên cao cấp tham gia phiên tòa.

Ngày 29 tháng 9 năm 2022, tại Trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An, Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự T1 lý số 660/2022/TLPT-HS ngày 21 tháng 7 năm 2022 đối với bị cáo Trần Đình T, do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 69A/2022/HSST ngày 08/6/2022 của Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An.

- Bị cáo có kháng cáo:

Trần Đình T, tên gọi khác: không; giới tính: Nam; Sinh ngày: 07/3/1987; tại: huyện Yên T, tỉnh Nghệ An; Nơi cư trú: xóm Tây Bắc T1, xã Tiến T2, huyện Yên T, tỉnh Nghệ An; Quốc tịch: Việt Nam, Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: không; Nghề nghiệp: Làm ruộng; Trình độ học vấn: 09/12; Con ông: Trần Đình L, sinh năm: 1957; Con bà: Phan Thị N sinh năm: 1957; Vợ: Trần Thị H2, sinh năm 1992; Con có 03 con, lớn 12 tuổi, nhỏ 03 tuổi; Tiền án, tiền sự: không; Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 08/12/2021 đến nay, hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Nghệ An. Có mặt.

- Người bào chữa cho bị cáo: Luật sư Phan Thị S – Văn phòng luật sư Dung Sự & Cộng sự, Đoàn luật sư tỉnh Nghệ An. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 14^h00 ngày 05/12/2021, Trần Đình T mang theo 01 con dao (loại dao bầu có vỏ bằng gỗ của gia đình, thường sử dụng để đi rừng) rồi điều khiển

xe máy đi vào khu rừng dốc Hồng thuộc địa phận xóm Tây Bắc T1, xã Tiên T2, huyện Yên T, tỉnh Nghệ An để kiểm tra các tổ ong và cây rừng của gia đình mình. Khi đến nơi, T thấy tại khu vực giáp ranh giữa đất rừng nhà T với nhà ông Lê Văn T1, sinh năm 1964, trú tại xã Mã T2, huyện Yên T, tỉnh Nghệ An có một số cây keo cũ bị chặt đi và được trồng bằng một số cây keo mới nhưng lấn sang phần đất rừng của gia đình mình. T nghi ngờ ông T1 là người thực hiện nên đi tìm ông T1 để hỏi. Khi thấy ông T1 đang cắt cỏ tại rừng của nhà ông T1, T hỏi lý do vì sao lại chặt cây keo thì hai bên xảy ra cãi nhau. Sau đó, T bỏ về, đi được một đoạn thì nghe tiếng máy cắt cỏ. T ngoảnh lại nhìn thì thấy ông T1 đang cầm máy cắt cỏ chạy về hướng mình nên lùi lại 2 đến 4 bước, né người sang bên trái. Khi người của T ngang người ông T1, T liền dùng tay trái rút dao đang đeo phía bên hông phải của T ra đâm mạnh 01 nhát vào ngực của ông T1. Sau đó, T bỏ mặc ông T1, lấy xe máy đi về nhà. Do xe máy của T bị hỏng nên T điện cho anh Trần Đình T3 (em trai của T) đến chở về. Anh Tý đến chở T về nhà của T rồi tiếp tục chở chị Trần Thị H2 (vợ của T) vào rừng để lấy xe của T về. Trong thời gian này, T đi ra công đập Sắt (gần nhà của T) ném con dao dùng đâm ông T1 xuống đập.

Do không thấy ông T1 về nhà, không liên lạc được nên chiều ngày 08/12/2021 gia đình ông T1 tổ chức đi tìm, đến khoảng 20^h cùng ngày thì phát hiện ông T1 đã chết trong rừng. Hồi 22^h00, ngày 08/12/2021, Trần Đình T đến Công an huyện Yên T, tỉnh Nghệ An để đầu thú.

Tại biên bản khám nghiệm tử thi, các dấu vết, tổn thương trên cơ thể ông Lê Văn T1 thể hiện: “Ở vùng trán có nhiều vết rách da lớp thượng bì da (dạng dấu vết côn trùng cắn; Ở mu bàn tay phải có nhiều vết rách, đứt lớp thượng bì da (dạng côn trùng cắn; Ngay sát cạnh gò má phải có một vết xây xước mất lớp thượng bì da, bầm tụ máu, kích thước (2x1,5) cm; Vùng ngực phía bên trái, cách thẳng bên núm vú trái 05cm có một vết thương kích thước (4,6x1,4) cm, rìa và thành vết thương, đứt gọn, bầm tụ máu, chiều hướng từ trước ra sau, chéo dưới lên trên, trái sang phải; Vùng ngực phía bên phải và bụng, cách đường trắng giữa bụng 3,5cm, cách dưới trong núm vú phải 14cm có 01 vùng bong tróc lớp thượng bì da màu nâu vàng đỏ hình không xác định kích thước (28x17)cm; Ngoài ra không có dấu vết gì khác.

Tiến hành kiểm tra 02 chiếc áo nạn nhân mặc thấy: Thân áo bên trái (áo màu xanh) vị trí cách thẳng trên gáy áo 48cm, cách đường giữa thân áo 14cm có 01 (một) dấu vết đứt thủng vải áo, bờ mép đứt gọn kích thước (3,9x0,1) cm; Thân áo bên trái (áo màu xám), vị trí cách trên gáy áo 45cm, cách đường chỉ may thân áo bên trái 10cm có 01 vết đứt thủng vải có kích thước (3,9x1) cm dấu vết có bờ mép đứt gọn.

Mổ tử thi: Tổ chức dưới da vùng đầu không bị bầm tụ máu, xương hộp sọ không bị nát, vỡ, lún; Tương ứng với dấu vết vùng ngực phía bên trái, tổ chức dưới da bị bầm tụ máu. Phổi trái bị thủng, xẹp hơn so với phổi phải. Khoang lồng ngực phải, bao tim, ổ bụng không có máu. Dạ dày chứa nhiều thức ăn (cơm, bún...) đang nhuyễn hóa; Khoang lồng ngực trái chứa khoảng 200ml máu

đông và không đông.

Tại Bản Kết luận giám định pháp y về tử thi số 229/KL-PC09 (PY) ngày 31/12/2021 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Nghệ An kết luận nguyên nhân chết của ông Lê Văn T1: *“Suy hô hấp, suy tuần hoàn cấp do vết thương thấu ngực làm thủng phổi trái”*.

Tại Bản kết luận giám định số 41/KL-PC09(SV) ngày 18/12/2021 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Nghệ An kết luận: *“Mẫu máu tử thi Lê Văn T1 gửi tới giám định thuộc nhóm A; Trên chiếc mũ bảo hiểm gửi đến giám định có bám dính máu người thuộc nhóm máu A; Trên con dao, trên chiếc áo khoác, trên chiếc quần gửi đến giám định không phát hiện thấy dấu vết máu; Các mẫu chất màu nâu nghi máu (Kí hiệu M1, M2) gửi đến giám định đều là máu người, đều thuộc nhóm A”*.

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Nghệ An đã tiến hành thực nghiệm điều tra, Trần Đình T đã diễn lại hành vi giết ông Lê Văn T1 phù hợp với lời khai của T và các chứng cứ khác. Quá trình điều tra Trần Đình T đã khai đầy đủ hành vi phạm tội của mình phù hợp tài liệu chứng cứ đã thu thập trong quá trình điều tra vụ án.

Việc thu giữ đồ vật, xử lý vật chứng: Thu giữ tại hiện trường: 01 chiếc cửa máy nhãn hiệu “Husqvarna 143R”, dài 1,7 mét, lưỡi cửa có chiều dài 34cm, chỗ rộng nhất dài 7,8 mét; 01 chiếc mũ bảo hiểm màu ghi xám đã qua sử dụng, có kính chắn gió phía trước làm bằng nhựa nhãn hiệu “BKtec”. Các vật này cơ quan điều tra đã trả lại cho anh Lê Văn T4, sinh năm 1988, trú tại xã Mã T2, huyện Yên T, tỉnh Nghệ An là đại diện hợp pháp của bị hại.

Thu giữ tại khu vực công đập Sắt thuộc khối xóm Tây Bắc T1, xã Tiến T2, huyện Yên T, tỉnh Nghệ An: 01 (một) con dao dài 43,5 cm, lưỡi dao làm bằng kim loại dài 28,5cm, đầu lưỡi dao nhọn có một phần sắc, cán dao làm bằng gỗ dài 15cm, giữa cán dao và lưỡi dao có một vòng kim loại dài 02cm, dao cũ đã qua sử dụng, vị trí rộng nhất trên lưỡi dao là 05 cm(BL 102); Thu giữ tại người T 01 chiếc áo khoác màu xanh, trước ngực áo bên trái có dòng chữ màu trắng “JLAN FENG SIKE”, áo đã qua sử dụng; 01 chiếc quần vải dài màu đen, đã qua sử dụng.

Về trách nhiệm dân sự: Anh Lê Văn T4 đại diện gia đình ông Lê Văn T1 yêu cầu Trần Đình T phải bồi thường theo quy định của pháp luật. Bị cáo đã tác động gia đình bồi thường một phần thiệt hại cho đại diện gia đình bị hại với số tiền 20.000.000 đồng và 50.000.000 đồng được nộp tại Cục thi hành án dân sự tỉnh Nghệ An

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 69A/2022/HSST ngày 08/6/2022, Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An đã quyết định:

Tuyên bố bị cáo Trần Đình T phạm tội: Giết người.

Căn cứ điểm n khoản 1 Điều 123, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Bộ luật hình sự: Xử phạt bị cáo Trần Đình T - Tù chung thân. Thời hạn tù tính từ

ngày tạm giam 08/12/2021.

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn quyết định về trách nhiệm dân sự, quyết định xử lý vật chứng, án phí, nghĩa vụ thi hành án và thông báo quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa phúc thẩm: Bị cáo Trần Đình T thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình và bị cáo thừa nhận Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử bị cáo là đúng người đúng tội. Bị cáo đề nghị HĐXX phúc thẩm giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội: Sau khi phân tích, đánh giá tính chất – mức độ về hành vi phạm tội của bị cáo Trần Đình T thì đã khẳng định: Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử đúng người, đúng tội và đã áp dụng pháp luật xử phạt bị cáo T hình phạt Tù chung thân là thỏa đáng, phù hợp với hành vi phạm tội của bị cáo gây ra; Tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo không xuất trình được tình tiết giảm nhẹ nào đáng kể để cấp phúc thẩm khoan hồng giảm nhẹ; do đó, đề nghị HĐXX phúc thẩm không chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ của bị cáo, để giữ nguyên quyết định của Tòa án cấp sơ thẩm đã xử phạt bị cáo.

Người bào chữa cho bị cáo: Luật sư Phạm Thị S cho rằng, sau khi vụ án mới xảy ra, bị cáo Trần Đình T luôn thành khẩn khai báo, tỏ ra ăn năn hối hận về hành vi phạm tội của mình; gia đình bị cáo rất khó khăn. Vì vậy, đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và thái độ khai báo thành khẩn của bị cáo Trần Đình T tại phiên tòa phúc thẩm, HĐXX phúc thẩm thấy có đủ căn cứ pháp luật để khẳng định hành vi phạm tội của bị cáo như sau:

Khoảng 14h30 ngày 05/12/2021, tại khu vực rừng của gia đình ông Lê Văn T1 thuộc địa phận dốc Hồng, xóm Tây Bắc T1, xã Tiến T2, huyện Yên T, tỉnh Nghệ An, do nghi ngờ ông T1 chặt cây keo rừng để lấn chiếm đất của gia đình mình nên giữa bị cáo Trần Đình T và ông Lê Văn T1 xảy ra cãi vã, bị cáo đã dùng tay trái cầm dao đâm 01 nhát vào ngực của ông T1. Hậu quả: ông Lê Văn T1 chết.

Như vậy, chỉ vì mâu thuẫn nhỏ trong cuộc sống, bị cáo Trần Đình T đã sử dụng và đã dùng dao tước đoạt mạng sống của ông Lê Văn T1. Do đó, bị cáo bị truy tố và bị Tòa án kết án về tội “Giết người” theo điểm n khoản 1, Điều 123 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật như bị cáo đã thừa nhận.

Hội đồng xét xử cấp phúc thẩm, thấy: Tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét, đánh giá toàn diện, khách quan vụ án, từ đó áp dụng pháp luật xử phạt bị cáo hình phạt tù chung thân là có căn cứ, đúng pháp luật. Sau khi xét xử sơ thẩm cho đến tại phiên tòa hôm nay, bị cáo T không xuất trình được tình tiết giảm nhẹ nào mới; đại diện VKSND cấp cao tại Hà Nội đề nghị HĐXX phúc thẩm không chấp nhận nội dung kháng cáo của bị cáo, để giữ nguyên quyết định của Tòa án cấp sơ thẩm. Vì vậy, HĐXX phúc thẩm thấy cần thiết phải giữ nguyên hình phạt

tù chung thân đối với bị cáo, có như vậy thì mới tương xứng với hành vi phạm tội do bị cáo gây ra và mới đảm bảo tính nghiêm minh của pháp luật, cũng như để răn đe, phòng ngừa tội phạm.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bị cáo T kháng cáo xin giảm nhẹ, nhưng không được tòa án cấp phúc thẩm chấp nhận, nên phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên và căn cứ vào các Điều 355 và Điều 356 Bộ luật tố tụng hình sự,

QUYẾT ĐỊNH:

Không chấp nhận nội dung đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt, để giữ nguyên quyết định của Tòa án cấp sơ thẩm về phần hình phạt tù đối với bị cáo Trần Đình T.

Tuyên bố bị cáo Trần Đình T phạm tội: Giết người.

Áp dụng điểm n khoản 1 Điều 123; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Trần Đình T - Tù chung thân. Thời hạn chấp hành hình phạt tù đối với bị cáo tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giam 08/12/2021.

Về án phí: Bị cáo Trần Đình T phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự phúc thẩm.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án hình sự phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Vụ GDKT I – TANDTC;
- VKSNDCC tại Hà Nội;
- VKSND tỉnh Nghệ An;
- TAND tỉnh Nghệ An;
- Bị cáo;
- Cục THADS tỉnh Nghệ An;
- Công an tỉnh Nghệ An;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Nghệ An;
- Lưu HS, HCTP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN**

Nguyễn Xuân Hùng